TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **389**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 291/2026/TLST-việcHNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Chị Phạm Thị Kim A; Sinh năm: 1978;**

2. **Anh Nguyễn Thế V; Sinh năm: 1976;**

Cùng địa chỉ nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 5, ngõ 207/70, tổ dân phố Trung 6, phường X, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim A và Anh Nguyễn Thế V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/1999 *(Số 42, Quyển số 1/99)* tại UBND xã X, huyện T, nay là phường X, thành phố H. Quá trình chung sống, chị Kim A và anh V sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Chị Kim A và anh V đã nhiều lần hòa giải và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị Kim A và anh V cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Thế V có 02 (hai) con chung là: Cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/10/1999 và cháu Nguyễn Thế Bảo A, sinh ngày 08/9/2006. Cháu Nguyễn Minh A và cháu Nguyễn Thế Bảo A đã trưởng thành, chị Kim A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim A và Anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Kim A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về hôn nhân**: Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Thế V thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Chị Phạm Thị Kim A và anh Nguyễn Thế V có 02 (hai) con chung là: Cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/10/1999 và cháu Nguyễn Thế Bảo A, sinh ngày 08/9/2006. Cháu Nguyễn Minh A và cháu Nguyễn Thế Bảo A đã trưởng thành (thành niên), chị Kim A và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. **Về tài sản chung và nợ chung**: Chị Kim A và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim A tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị Kim A đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội *(Biên lai số: 0005319 ngày 09/3/2026)*, nay chuyển thành lệ phí. Chị Kim A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường Xuân Đỉnh, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy